

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NGOẠI NGỮ
BỘ MÔN NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA ANH**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – CHẤT LƯỢNG CAO

Cần Thơ, tháng 8 năm 2023

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – CHẤT LƯỢNG CAO

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-ĐHCT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chất lượng cao được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Ngôn ngữ Anh chất lượng cao
Tên chương trình (tiếng Anh)	English Studies – High quality program
Mã số ngành đào tạo	7220201
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Bằng Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	141 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4
Điều kiện tốt nghiệp	- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4); - Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10); - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.
Vị trí việc làm	Điều phối viên dự án trong các tập đoàn đa quốc gia, công ty trong nước và quốc tế, dự án chính phủ và phi chính phủ. Trợ lý giám đốc, thư ký hành chánh, người quản lý bộ phận tiếp thị, bộ phận kinh doanh, bộ phận nhân sự tại

	công ty tư nhân và nhà nước. Lễ tân tại các khách sạn, hướng dẫn viên tại các công ty du lịch. Thư ký hành chánh trong các cơ quan đối ngoại. Phóng viên cho các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương, khu vực và địa phương. Biên tập viên/trợ lý biên tập cho các nhà xuất bản. Người thuyết minh, hướng dẫn tại các viện bảo tàng. Phiên dịch viên, biên dịch viên tại các công ty dịch thuật. Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu về ngôn ngữ học, văn hóa và văn chương hoặc tại các trường đại học. Người viết lời quảng cáo cho các sản phẩm, dịch vụ; viết thư ngỏ gây quỹ hoặc giới thiệu sản phẩm/dịch vụ cho khu vực công và tư nhân. Tư vấn viên về nghề nghiệp, du học tại các trường đại học; tư vấn về xuất nhập cảnh tại các văn phòng luật sư. Giáo viên giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và trung tâm ngoại ngữ (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có năng lực cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu, sáng tạo trong chuyên môn và trong công việc; - Nắm vững kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, phương pháp học và nghiên cứu để tiếp tục học tập sau đại học đối với các chuyên ngành: Ngôn ngữ học tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng và Giao tiếp đa văn hóa, Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh,... tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.
Tham khảo khi xây dựng chương trình đào tạo	- Luật Giáo dục đại học; Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học (Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT); Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN-QA (phiên bản 2021); - Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học tiếng Anh (Bachelor of English Language and Linguistics) của Trường ĐH Malaya, Malaysia; Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Ngôn ngữ và Văn chương tiếng Anh (Bachelor of English Language and Linguistics) của Trường ĐH Quốc gia Incheon, Hàn Quốc.

Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	- Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023.
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 08 năm 2023

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có trình độ đại học (Bậc 6 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam) trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh có chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn vững, có kỹ năng thích ứng cao trong những môi trường làm việc, học tập khác nhau, có phẩm chất của công dân toàn cầu nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng và của quốc gia.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo:

a. Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh tương đương bậc 6 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

b. Trang bị cho sinh viên trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh, năng lực ngoại ngữ thứ hai và năng lực công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;

c. Rèn luyện sinh viên có khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa và bối cảnh toàn cầu hóa; có sức khỏe, đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; có năng lực học tập sau đại học ngành Ngôn ngữ Anh và các ngành có liên quan.

d. Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vững vàng trong các lĩnh vực kinh tế và quản trị, khởi nghiệp và hội nhập, dịch vụ và du lịch, tạo lợi thế cạnh tranh cho sinh viên về việc làm.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, người học nắm vững các kiến thức, có những kỹ năng và thể hiện được mức độ tự chủ và trách nhiệm như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

a. Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội và pháp luật; giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng - an ninh; các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước;

b. Có năng lực ngoại ngữ về tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương Bậc 3/6 được Bộ Giáo dục và đào tạo quy định); Kiến thức công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng quy định của trình độ đào tạo.

3.1.2. Khối kiến thức cơ sở ngành

Vận dụng các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh tương đương bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam vào học tập và làm việc.

3.1.3. Khối kiến thức chuyên ngành

a. Vận dụng kiến thức chuyên ngành về Ngôn ngữ học tiếng Anh; văn chương Anh Mỹ,

giao tiếp liên văn hóa, dịch thuật, tiếng Anh dùng trong các lĩnh vực thương mại và du lịch, vào việc lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

b. Nắm vững kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu, cách viết đề cương nghiên cứu; lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn về Ngôn ngữ Anh.

3.1.4 Khối kiến thức định hướng nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ

Vận dụng kiến thức tiếng Anh nghề nghiệp, nguyên lý cơ bản về khởi nghiệp và quản trị trong lĩnh vực dịch vụ và du lịch, nghi thức ngoại giao, kiến thức về kỹ năng bổ trợ trong học tập và làm việc.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

a. Sử dụng những kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh một cách hiệu quả để phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn (tương đương bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam);

b. Áp dụng linh hoạt kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong các hoạt động chuyên môn khác nhau; đánh giá chất lượng và kết quả thực hiện công việc của bản thân và thành viên trong nhóm; và giải quyết các vấn đề chuyên môn phức tạp thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

3.2.2. Kỹ năng mềm

a. Truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ hoặc hoạt động chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh, kinh tế và quản trị, khởi nghiệp và hội nhập, dịch vụ và du lịch;

b. Giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc và học tập đa văn hóa; hiểu về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

a. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm;

b. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

c. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;

d. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

4. Tiêu chí tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Cần Thơ.

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (1)	Chuẩn đầu ra (2)													
	Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (2.3)			
	Giáo dục đại cương (2.1.1)		Cơ sở ngành (2.1.2)	Chuyên ngành (2.1.3)		Nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ (2.1.4)		Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)				
	a	b	a	a	b	a	a	b	a	b	a	b	c	d
1.2.a			X	X	X		X	X	X	X	X			
1.2.b	X	X						X		X		X	X	X
1.2.c	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X
1.2.d						X		X	X	X	X		X	X

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	MSHP	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (2)													
			Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (2.3)			
			Giáo dục đại cương (2.1.1)		Cơ sở ngành (2.1.2)	Chuyên ngành (2.1.3)		Nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ (2.1.4)		Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)				
			a	b	a	a	b	a	a	b	a	b	a	b	a	b
Kiến thức Giáo dục đại cương																
1	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	X							X	X		X			
2	QP011	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	X							X	X		X			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	X							X	X		X			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	X							X	X		X			
5	TC100	Giáo dục thể chất 1 + 2 + 3 (*)	X							X	X		X			
6	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)		X						X		X	X			
7	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)		X						X		X	X			
8	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)		X						X		X	X			
9	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)		X						X		X	X			
10	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)		X						X		X	X			
11	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)		X						X		X	X			
12	FL011	Tiếng Nhật căn bản 1 (*)		X						X		X	X			
13	FL012	Tiếng Nhật căn bản 2 (*)		X						X		X	X			
14	FL013	Tiếng Nhật căn bản 3 (*)		X						X		X	X			
15	TN033	Tin học căn bản (*)		X						X		X	X			

TT	MSHP	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (2)													
			Kiến thức (2.1)					Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (2.3)				
			Giáo dục đại cương (2.1.1)	Cơ sở ngành (2.1.2)	Chuyên ngành (2.1.3)		Nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ (2.1.4)	Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)						
					a	b		a	a	b	a	b	a	b	a	b
16	TN034	TT. Tin học căn bản (*)		X						X		X	X			
17	ML014	Triết học Mác - Lênin	X							X		X	X			
18	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X							X	X		X			
19	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X							X	X		X			
20	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X							X	X		X			
21	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X							X	X		X			
22	KL001	Pháp luật đại cương	X							X	X		X			
23	ML007	Logic học đại cương	X							X	X		X			
24	XH028	Xã hội học đại cương	X							X	X		X			
25	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X							X	X		X			
26	XH012	Tiếng Việt thực hành	X							X	X		X			
27	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	X							X	X		X			
28	KN001	Kỹ năng mềm	X							X		X	X			
29	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	X							X		X	X			
Kiến thức cơ sở ngành																
30	FL101H	Ngữ pháp trung cấp			X				X		X			X		
31	FL102H	Ngữ pháp nâng cao			X				X		X			X		
32	FL103H	Ngữ âm thực hành 1			X				X		X			X		
33	FL104H	Ngữ âm thực hành 2			X				X		X			X		
34	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản			X				X		X			X		
35	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp			X				X		X			X		
36	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2			X				X		X			X		
37	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao			X				X		X			X		
38	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng			X				X		X			X		
39	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản			X				X		X			X		
40	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1			X				X		X			X		
41	FL112H	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2			X				X		X			X		
42	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao			X				X		X			X		
43	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng			X				X		X			X		
44	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn			X				X		X			X		
45	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1			X				X		X			X		

TT	MSHP	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (2)														
			Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (2.3)				
			Giáo dục đại cương (2.1.1)		Cơ sở ngành (2.1.2)	Chuyên ngành (2.1.3)		Nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ (2.1.4)	Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)						
			a	b	a	a	b	a	a	b	a	b	a	b	a	b	c
46	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2			X				X		X			X			
47	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội			X				X		X			X			
48	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học			X				X		X			X			
		Kiến thức chuyên ngành															
49	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ				X			X		X				X	X	
50	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh				X			X		X				X	X	
51	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh				X			X		X				X	X	
52	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh				X			X		X				X	X	
53	FL205H	Dẫn luận văn chương				X			X		X				X	X	
54	FL206H	Phê bình văn học				X			X	X	X				X	X	
55	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh				X			X		X				X	X	
56	FL208H	Dịch thuật đại cương				X			X		X				X	X	
57	FL209H	Biên dịch căn bản				X			X		X				X	X	
58	FL210H	Phiên dịch đuổi căn bản				X			X		X				X	X	
59	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa				X	X		X	X	X				X	X	
60	FL212H	Thực tế ngoài trường				X	X		X	X	X				X	X	
61	FL213H	Thực tập ngoài trường				X	X		X	X	X				X	X	
62	FL214H	Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh				X	X		X	X	X				X	X	
63	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh				X	X		X	X	X				X	X	
64	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp				X	X		X	X	X				X	X	
65	FL403H	Văn học Anh - Mỹ				X			X		X				X	X	
66	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh				X			X		X				X	X	
67	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa				X			X		X				X	X	
68	FL406H	Biên dịch nâng cao				X			X		X				X	X	
69	FL407H	Phiên dịch đuổi nâng cao				X			X		X				X	X	
70	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu				X			X		X				X	X	
Kiến thức định hướng nghề nghiệp và bổ trợ																	
71	FL301H	Tiếng Anh văn phòng							X		X		X			X	X
72	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh							X		X		X			X	X
73	FL303H	Tiếng Anh du lịch							X		X		X			X	X

TT	MSHP	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (2)													
			Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (2.3)			
			Giáo dục đại cương (2.1.1)		Cơ sở ngành (2.1.2)	Chuyên ngành (2.1.3)		Nghề nghiệp và kiến thức bổ trợ (2.1.4)	Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)					
			a	b	a	a	b	a	a	b	a	b	a	b	c	d
74	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn						X		X		X			X	X
75	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng						X		X		X			X	X
76	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ						X		X		X			X	X
77	FL307H	Marketing căn bản						X		X		X			X	X
78	FL308H	Khởi nghiệp						X		X		X			X	X
79	FL309H	Nghi thức ngoại giao						X		X		X			X	X
80	FL215H	Kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề						X		X		X			X	X
81	FL216H	Kỹ năng nghề nghiệp						X		X		X			X	X
82	FL217H	Khoa học lãnh đạo						X		X		X			X	X

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-ĐHCT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chất lượng cao được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Khối lượng kiến thức toàn khóa : 141 tín chỉ
 Khối kiến thức giáo dục đại cương : 39 tín chỉ (Bắt buộc: 24 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ)
 Khối kiến thức cơ sở ngành : 40 tín chỉ (Bắt buộc: 40 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)
 Khối kiến thức chuyên ngành : 42 tín chỉ (Bắt buộc: 32 tín chỉ; Tự chọn: 10 tín chỉ)
 Khối kiến thức định hướng nghề nghiệp và bổ trợ: 20 tín chỉ (Bắt buộc: 6 tín chỉ; Tự chọn: 14 tín chỉ)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	HK thực hiện	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương											
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			III	
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			III	
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21			III	
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56			III	
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90			I, II, III	
6	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4		10	60				I, II, III	
7	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45			FL001	I, II, III	
8	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45			FL002	I, II, III	
9	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4			60			FL003	I, II, III	
10	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45			FL007	I, II, III	
11	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45			FL008	I, II, III	
12	FL011	Tiếng Nhật căn bản 1 (*)	4				60				I,II,III
13	FL012	Tiếng Nhật căn bản 2 (*)	3				45			FL011	I,II,III
14	FL013	Tiếng Nhật căn bản 3 (*)	3				45			FL012	I,II,III
15	FL200H	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh - NNA (*)	2	2		20	20			I, II, III	
16	TN033H	Tin học căn bản (*)	1	1		15				I, II, III	
17	TN034H	Thực hành Tin học căn bản (*)	2	2			60			I, II, III	
18	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				I, II, III	
19	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		I, II, III	
20	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		I, II, III	
21	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		I, II, III	
22	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		I, II, III	
23	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				I, II, III	
24	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				I, II,III	
25	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				I, II,III	
26	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				I, II,III	
27	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30				I, II,III	
28	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				I, II,III	
29	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20			I, II,III	
Cộng: 39 TC (Bắt buộc 24 TC; Tự chọn 15 TC)											
Khối kiến thức Cơ sở ngành											
30	FL101H	Ngữ pháp trung cấp	2	2			60			I, II	
31	FL102H	Ngữ pháp nâng cao	2	2			60	FL101H		I, II	
32	FL103H	Ngữ âm thực hành 1	2	2			60			I, II	
33	FL104H	Ngữ âm thực hành 2	2	2			60	FL103H		I, II	
34	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản	3	3			90			I, II	
35	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1	3	3			90	FL105H		I, II	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	HK thực hiện
36	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2	2	2			60	FL106H		I, II
37	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	2			60	FL107H		I, II
38	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng	2	2			60	FL108H		I, II
39	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản	2	2			60			I, II
40	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1	2	2			60	FL110H		I, II
41	FL112H	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2	2	2			60	FL111H		I, II
42	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao	2	2			60	FL112H		I, II
43	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng	2	2			60	FL113H		I, II
44	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn	2	2			60			I, II
45	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1	2	2			60	FL115H		I, II
46	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2	2	2			60	FL116H		I, II
47	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội	2	2			60	FL117H		I, II
48	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học	2	2			60	FL118H		I, II
Cộng: 40 TC (Bắt buộc 40 TC; Tự chọn: 0 TC)										
Khối kiến thức Chuyên ngành										
49	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		30				I, II
50	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	2		30		FL201H		I, II
51	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	3		45		FL201H		I, II
52	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	3		45		FL201H		I, II
53	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	3		45				I, II
54	FL206H	Phê bình văn học	3	3		45		FL205H		I, II
55	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	3		45		FL107H		I, II
56	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	2		30				I, II
57	FL279H	Biên dịch căn bản	2	2			60	FL208H		I, II
58	FL210H	Phiên dịch đũa căn bản	2	2			60	FL208H		I, II
59	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa	2	2		15	30			I, II
60	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	2			60	≥ 65TC		I,II,III
61	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	2			60	FL212H		III
62	FL214HE	Seminar chuyên ngành - Ngôn ngữ Anh	1	1			30			I, II
63	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10				300	FL211H		I, II
64	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4				120	FL211H		I, II
65	FL403H	Văn học Anh - Mỹ	2			30				I, II
66	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh	2			30		FL201H		I, II
67	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2			30		FL108H		I, II
68	FL406H	Biên dịch nâng cao	2			30		FL279H		I, II
69	FL407H	Phiên dịch đũa nâng cao	2			30		FL210H		I, II
70	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2			30		FL201H		I, II
Cộng: 42 TC (Bắt buộc: 32 TC; Tự chọn: 10 TC)										
Khối kiến thức định hướng nghề nghiệp và bổ trợ										
71	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2			30				I, II
72	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2			30				I, II
73	FL303H	Tiếng Anh du lịch	2			30				I, II
74	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2			30				I, II
75	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2			30				I, II
76	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2			30				I, II
77	FL307H	Marketing căn bản	2			30				I, II
78	FL308H	Khởi nghiệp	2			30				I, II
79	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2			30				I, II
80	FL215H	Kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề	2	2		15	30			I, II
81	FL216H	Kỹ năng nghề nghiệp	2	2		15	30			I, II
82	FL217H	Khoa học lãnh đạo	2	2		15	30			I, II
Cộng: 20 TC (Bắt buộc: 6 TC; Tự chọn: 14 TC)										
Tổng cộng: 141 TC (Bắt buộc: 102 TC; Tự chọn: 39 TC)										

3. Kế hoạch dạy học

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
HỌC KỲ I/ NĂM 1								
1	FL101H	Ngữ pháp trung cấp	2	2			60	
2	FL103H	Ngữ âm thực hành 1	2	2			60	
3	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản	3	3			90	
4	FL110H	Độc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản	2	2			60	
5	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn	2	2			60	
6	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30		
TỔNG CỘNG			13	13				
HỌC KỲ II/ NĂM 1								
1	FL102H	Ngữ pháp nâng cao	2	2			60	FL101H
2	FL104H	Ngữ âm thực hành 2	2	2			60	FL103H
3	FL106H	Nghe Nói 2 - KN giao tiếp trung cấp 1	3	3			90	FL105H
4	FL111H	Độc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1	2	2			60	FL110H
5	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1	2	2			60	FL115H
6	ML014	Triết học Mác Lênin	3	3		45		
7	FL001 hoặc FL011	Pháp văn căn bản 1 (*) hoặc Tiếng Nhật căn bản 1 (*)	4		4	60		
TỔNG CỘNG			18	14	4			
HỌC KỲ HÈ/ NĂM 1								
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng – An ninh 1 (*)	2	2		37	8	
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng – An ninh 2 (*)	2	2		22	8	
3	QP012	Giáo dục quốc phòng – An ninh 3 (*)	2	2		14	16	
4	QP013	Giáo dục quốc phòng – An ninh 4 (*)	2	2		4	56	
TỔNG CỘNG			8	8				
HỌC KỲ I/ NĂM 2								
1	FL107H	Nghe nói 3 – KN giao tiếp trung cấp 2	2	2			60	FL106H
2	FL112H	Độc 3 – KN đọc hiểu trung cấp 2	2	2			60	FL111H
3	FL117H	Viết 3 – Các thể loại luận 2	2	2			60	FL116H
4	ML016	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2		30		ML014
5	FL215H	Kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề	2	2		15	30	
6	FL002 hoặc FL012	Pháp văn căn bản 2 (*) hoặc Tiếng Nhật căn bản 2 (*)	3		3	45		FL001 hoặc FL011
7	TN033H	Tin học căn bản (*)	1	1		15		
8	TC100	Giáo dục thể chất 1 (*)	1		1		30	
9	ML007	Logic học đại cương	2		2	30		
	XH011E	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30		
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30		
	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30		
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30		
	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20	
TỔNG CỘNG			17	11	6			
HỌC KỲ II/ NĂM 2								
1	FL108H	Nghe nói 4 – KN giao tiếp nâng cao	2	2			60	FL107H
2	FL113H	Độc 4 – KN đọc hiểu nâng cao	2	2			60	FL112H
3	FL118H	Viết 4 – Văn bản xã hội	2	2			60	FL117H
4	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		30		
5	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ & Văn hóa	2	2		15	30	
6	TN034H	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60	
7	FL003 hoặc FL013	Pháp văn căn bản 3 (*) hoặc Tiếng Nhật căn bản 2 (*)	3		3	45		FL002 hoặc FL012
8	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016
9	TC100	Giáo dục thể chất 2 (*)	1		1		30	TC100
TỔNG CỘNG			18	14	4			

HỌC KỲ HÈ/ NĂM 2								
1	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	2			60	≥65TC
TỔNG CỘNG			2	2				
HỌC KỲ I/ NĂM 3								
1	FL109H	Nghe nói 5 – KN nói trước công chúng	2	2			60	FL108H
2	FL114H	Đọc 5 – Đọc mở rộng	2	2			60	FL113H
3	FL119H	Viết 5 – Văn bản khoa học	2	2			60	FL118H
4	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	2		30		FL201H
5	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	3		45		
6	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	2		30		
7	FL214HE	Seminar chuyên ngành - Ngôn ngữ Anh	1	1			30	
8	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	3		45		FL107H
9	TC100	Giáo dục thể chất 3 (*)	1		1		30	TC100
TỔNG CỘNG			18	17	1			
HỌC KỲ II/ NĂM 3								
1	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	3		45		FL201H
2	FL206H	Phê bình văn học	3	3		45		FL205H
3	FL279H	Biên dịch căn bản	2	2			60	FL208H
4	FL216H	Kỹ năng nghề nghiệp	2	2		15	30	
5	FL200H	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh - NNA (**)	2	2		20	20	
6	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2		4	30		
7	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2			30		
8	FL303H	Tiếng Anh du lịch	2			30		
9	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2			30		
TỔNG CỘNG			16	12	4			
HỌC KỲ HÈ/ NĂM 3								
1	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	2			60	FL212H
TỔNG CỘNG			2	2				
HỌC KỲ I/ NĂM 4								
1	FL210H	Phiên dịch đuổi căn bản	2	2			60	FL208H
2	ML019	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2		30		ML018
3	FL217H	Khoa học lãnh đạo	2	2		15	30	
4	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2		10	30		
5	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2			30		
6	FL308H	Khởi nghiệp	2			30		
7	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2			30		
8	FL307H	Marketing căn bản	2			30		
TỔNG CỘNG			16	6	10			
HỌC KỲ II/ NĂM 4								
1	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019
2	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	3		45		FL201H
<i>Hướng làm luận văn tốt nghiệp</i>								
3	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10		10		300	FL211H
<i>Hướng làm tiểu luận tốt nghiệp & Học các học phần thay thế</i>								
3	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4		10		120	FL211H
4	FL403H	Văn học Anh – Mỹ	2			30		
5	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh	2			30		FL201H
6	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2			30		FL108H
7	FL406H	Biên dịch nâng cao	2			30		FL279H
8	FL407H	Phiên dịch đuổi nâng cao	2			30		FL210H
9	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2			30		FL201H
TỔNG CỘNG			15	5	10			

(**) Sinh viên không cần đăng ký trong trường hợp đã có chứng chỉ C1 hoặc tương đương.

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	Học phần này đề cập đến lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Dành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia và bảo vệ trật tự xã hội.	Bộ môn Đường lối; Trung tâm GDQP&AN trường Đại học Cần Thơ
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	Được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng và an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.	Bộ môn Quân sự chung; Trung tâm GDQP&AN trường Đại học Cần Thơ
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	Học phần này đề cập đến các nội dung quân sự chung nhằm trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về chế độ sinh hoạt, nề nếp chính quy, kỹ năng cơ bản thực hành các động tác Điều lệnh đội ngũ và các kỹ năng quân sự cần thiết, hiểu biết kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao, rèn luyện sức khỏe qua các nội dung quân sự.	Bộ môn Quân sự chung; Trung tâm GDQP&AN trường Đại học Cần Thơ
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	Học phần này đề cập đến các nội dung Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, rèn luyện kỹ thuật sử dụng lựu đạn trong chiến đấu, kỹ năng thực hành chiến đấu trong tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.	Bộ môn Kỹ chiến thuật; Trung tâm GDQP&AN trường Đại học Cần Thơ
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1	Học phần Giáo dục Thể chất không chuyên 1+2+3 là học phần chung tương đương cho các học phần Giáo dục Thể chất sinh viên không chuyên ngành Giáo dục Thể chất phải học để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành mình. Để hoàn thành học phần Giáo dục thể chất sinh viên không đăng ký học phần TC100 mà thay vào đó sinh viên phải đăng ký vào từng học phần cụ thể tùy theo khả năng và nhu cầu muốn học như: Học phần Taekwondo thì sinh viên đăng ký 03 học phần: Taekwondo 1 (TC003), Taekwondo 2 (TC004), Taekwondo 3 (TC019), các học phần Giáo dục Thể chất khác cũng tương tự...	Bộ môn Giáo dục thể chất
6	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4	Nội dung học phần hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày, như giới thiệu bản thân, gia đình, nói về thói quen, sở thích, làm quen và giới thiệu một người nào đó, nói và viết về giờ theo cách thông dụng và hành chính ... Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học. Qua học phần này, sinh viên sẽ được làm quen với cách phát âm, ngữ điệu, bản mẫu tự của tiếng Pháp, biết chia động từ nhóm I và II và một số động từ nhóm III ở thời hiện tại, viết một số câu đơn giản,...	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ
7	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3	Học phần tiếp tục trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng, ... của tiếng Pháp. Nội dung học phần hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hàng ngày như hỏi thông tin, giải thích, nhận lời mời hay từ chối, nói về ngày làm việc của mình, nói về kế hoạch tương lai, ... Sinh viên được làm quen với	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				cách hỏi, đặt câu hỏi với các đại từ phức tạp hơn của tiếng Pháp, biết chia động từ nhóm I và II, và một số động từ nhóm III ở thức mệnh lệnh, biết chỉ đường, biết định vị trong không gian, v.v... Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học.	
8	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3	Học phần Pháp văn căn bản 3 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày như bàn về các ngày lễ, tết, ẩm thực, miêu tả người, đồ vật, quần áo, diễn đạt sự lựa chọn, số lượng, giới thiệu các thành viên trong gia đình, kể lại một câu chuyện quá khứ. Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ và viết thư. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ. Học phần Pháp văn căn bản 3 được chia thành 3 nội dung lớn (phần 1 giới thiệu về cuộc sống, sinh hoạt và giải trí của người Pháp, phần 2 sẽ bàn về các mối quan hệ xã hội và các biểu tượng của nước Pháp, phần 3 sẽ giới thiệu đến sinh viên những kế hoạch và dự định tương lai).	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ
9	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4	Học phần Pháp văn tăng cường 1 sẽ cung cấp sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày về giới thiệu gia đình, miêu tả người, miêu tả nhà ở, diễn đạt sở thích, diễn đạt cảm xúc/cảm nhận của cá nhân. Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài đọc khoảng 200 từ, viết đoạn văn ngắn khoảng 80 – 100 từ. Đặc biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học, sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những kỹ năng đề thi DELF B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức ngữ pháp về bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ... Học phần Pháp văn tăng cường 1 được chia thành 3 đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về gia đình và những hoạt động hằng ngày; Phần 2: nói về đời sống văn hóa xã hội và những tính cách, thói quen của người Pháp; Phần 3: cuộc sống và khám phá các thành phố du lịch của nước Pháp).	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ
10	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3	Học phần Pháp văn tăng cường 2 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày về sức khỏe, công việc, thời gian rảnh, ... Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài đọc khoảng 250 từ, viết đoạn văn khoảng 100 - 140 từ... Đặc biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những khi năng thi DELF B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ, ... Học phần Pháp văn tăng cường 2 được chia thành 3 đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về sức khỏe và đời sống; Phần 2: nói về công việc và thị trường lao động của người Pháp; Phần 3: nói về thời gian rảnh và các hoạt động của người Pháp).	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ
11	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3	Học phần Pháp văn tăng cường 3 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày về phương tiện truyền thông, giao tiếp trên mạng xã hội, du lịch khám phá, về những kỷ niệm... Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài khóa khoảng 300 từ, viết đoạn văn khoảng 140 – 180 từ. Đặc biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học, sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những kỹ năng đề thi DELF B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ, ... Học phần Pháp văn tăng cường 3 được chia thành 3	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp – Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về phương tiện truyền thông và mạng xã hội; Phần 2: nói về du lịch khám của người Pháp; Phần 3: nói về những vấn đề xã hội và những thói quen của người Pháp).	
12	FL200H	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh - NNA (*)	2	Học phần được thiết kế dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh chất lượng cao ôn tập và tham gia bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra nhằm đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 5 sau khi hoàn thành các học phần điều kiện theo quy định của CTĐT. Học phần tập trung giới thiệu đến sinh viên định dạng bài thi đánh giá theo hình thức bài thi IELTS quốc tế, giới thiệu và tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và phát triển các chiến lược làm bài thi nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho việc tham gia kỳ thi đánh giá năng lực.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa Ngoại ngữ
13	FL011	Tiếng Nhật căn bản 1 (*)	4	Học phần Tiếng Nhật căn bản 1 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Nhật thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài cơ bản như giới thiệu về những thông tin cá nhân, gia đình, nơi ở, những vật dụng trong đời sống hàng ngày, các môn thể thao, các hoạt động trong thời gian rảnh, mua sắm cơ bản, thói quen ăn uống, thức ăn, lễ hội, văn hóa, và phương tiện. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Nhật về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	BM Tiếng Anh căn bản và chuyên ngành – Khoa Ngoại ngữ
14	FL012	Tiếng Nhật căn bản 2 (*)	3	Tiếng Nhật Căn bản 2 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Nhật thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về du lịch, thời trang, nghệ thuật, công nghệ, thói quen học tập và môi trường. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Nhật về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ hướng tới trình độ bậc 2 Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.	BM Tiếng Anh căn bản và chuyên ngành – Khoa Ngoại ngữ
15	FL013	Tiếng Nhật căn bản 3 (*)	3	Học phần Tiếng Nhật căn bản 3 ôn tập cho sinh viên từ vựng tiếng Nhật thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về những thông tin cá nhân, gia đình, nơi ở, những vật dụng trong đời sống hàng ngày, thiết bị công nghệ, các môn thể thao, các hoạt động trong thời gian rảnh, lễ hội, mua sắm cơ bản, học tập, v.v.... Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp trong một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Nhật về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ tiệm cận bậc 3 cho sinh viên theo năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	BM Tiếng Anh căn bản và chuyên ngành – Khoa Ngoại ngữ
16	TN033H	Tin học căn bản (*)	1	Học phần Tin học căn bản cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin: khái niệm về thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, hệ điều hành, các công cụ trên máy tính hỗ trợ xử lý văn bản và xử lý dữ liệu bảng tính, các phương pháp tạo và trình bày báo cáo trên máy tính, sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin và E-mail.	Bộ môn Tin học ứng dụng – Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
17	TN034H	TT. Tin học căn bản (*)	2	Học phần Thực tập Tin học căn bản giúp cho người học ứng dụng lý thuyết Tin học căn bản thông qua thực hành trên máy tính, người học được rèn luyện các kỹ năng: Sử dụng thành thạo hệ điều hành, sử dụng thành thạo công cụ trên máy tính để xử lý văn bản và xử lý dữ liệu bảng tính, tạo và trình bày báo cáo trên máy tính, sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin và E-mail.	Bộ môn Tin học ứng dụng – Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông
18	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học Mác – Lênin bao gồm: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, Triết học Mác – Lênin, và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức; Chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội,	Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin – Khoa Khoa

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				ý thức xã hội, triết học về con người.	học Chính trị
19	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể khi tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.	Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin – Khoa Khoa học Chính trị
20	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Trong học phần này sinh viên sẽ nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa xã hội và thực tiễn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Nội dung chủ yếu của học phần tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; liên minh giai cấp và tầng lớp; vấn đề về dân tộc, tôn giáo; vấn đề về gia đình trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa.	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học – Khoa Khoa học Chính trị
21	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống sự ra đời của Đảng (1920 – 1930); quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945); lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975); lãnh đạo nhà nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam – Khoa Khoa học Chính trị
22	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Cùng với học phần Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và các mạng nước ta, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Môn học gồm 6 chương trình bày những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học, cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh – Khoa Khoa học Chính trị
23	KL001E	Pháp luật đại cương	2	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế...	Bộ môn Luật Hành chính – Khoa Luật
24	ML007	Logic học đại cương	2	Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản về tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụy biện.	Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin – Khoa Khoa

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
					học Chính trị
25	XH011E	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Nội dung của học phần được tổ chức trong 6 chương bao quát từ lý thuyết đến thực tiễn. Ở chương 1, bài giảng giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ khoa học cần thiết (văn hóa, văn hóa học, cấu trúc, tiến trình, không gian và loại hình văn hóa, ...) để làm tiền đề triển khai các chương sau. Từ chương 2 đến chương 5, bài giảng sẽ trình bày kiến thức các bình diện từ văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống (cá nhân và tập thể) đến văn hóa ứng xử (tự nhiên và xã hội).	Bộ môn Sư phạm Ngữ văn – Khoa Sư phạm
26	XH012	Tiếng Việt thực hành	2	Học phần này được thiết kế thành 4 chương. Mỗi chương gồm hai phần chính được biên soạn đan xen vào nhau: giản yếu về lý thuyết và hệ thống bài tập thực hành. Chương 1 tập trung vào vấn đề Rèn luyện kỹ năng Viết chính tả. Chương 2 tập trung Rèn luyện kỹ năng dùng từ. Tượng tự, nội dung chương 3 là rèn luyện kỹ năng về viết câu. Chương 4 đi vào Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản. Qua học phần, người học có thể hệ thống hóa các nguyên tắc cơ bản trong thực tế sử dụng tiếng Việt (trong tạo lập cũng như tiếp nhận văn bản), từ đó có thể sử dụng tiếng Việt chính xác và sáng tạo.	Bộ môn Sư phạm Ngữ văn – Khoa Sư phạm
27	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2	Môn học Văn bản – Lưu trữ học nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, biết lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công việc quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.	Bộ môn Ngữ văn – Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
28	XH028	Xã hội học đại cương	2	Môn học nghiên cứu qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.	Bộ môn Xã hội học – Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
29	KN001	Kỹ năng mềm	2	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học: kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về giao tiếp; các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp tác tốt trong học tập và làm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng quản lý cảm xúc và kỹ năng tìm việc và phỏng vấn tuyển dụng.	Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp Sinh viên
30	FL101H	Ngữ pháp trung cấp	2	Học phần Ngữ pháp Trung cấp tiếng Anh (FL101H) sẽ cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp về 8 từ loại trong tiếng Anh. Học phần này cũng đề cập đến các cụm từ theo cấu trúc và theo chức năng, và các loại câu theo chức năng.	Khoa Ngoại ngữ
31	FL102H	Ngữ pháp nâng cao	2	Học phần Ngữ pháp nâng cao tiếng Anh (FL102H) sẽ cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp về các loại mệnh đề, các loại câu phân loại theo cấu trúc trong tiếng Anh. Học phần này cũng đề cập đến các loại lỗi thường gặp trong văn phong viết, và một số cấu trúc chuyển đổi câu.	Khoa Ngoại ngữ
32	FL103H	Ngữ âm thực hành 1	2	Học phần này: - trang bị cho người học kiến thức quan trọng về các đặc điểm âm vị học cơ bản, thông qua các âm riêng lẻ và chuỗi âm thanh, trọng âm trong từ, vần các mẫu ngữ điệu trong cụm từ và câu; - nâng cao nhận thức của người học về các vấn đề phức tạp của phát âm và chính tả tiếng Anh cũng như mối liên hệ giữa cách phát âm và một số khía cạnh của ngữ pháp ở trình độ sơ cấp; - giúp người học nhận thức được các đặc điểm ngữ âm nhất định của lời nói góp phần tạo nên ý nghĩa như thế nào, để họ có thể theo dõi và hiểu các bài nói / hội thoại ngắn được trình bày rõ ràng được nói ở tốc độ vừa phải bằng phương ngữ chuẩn; - cung cấp cho người học cơ hội thực hành các đặc điểm ngữ âm trong các ngữ cảnh khác nhau ở trình độ sơ cấp để tinh chỉnh cách phát âm và ngữ điệu của người học;	Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				- phát triển sự hiểu biết của người học về các quá trình cảm nhận và sản xuất âm thanh áp dụng cho việc học ngôn ngữ mới, sau đó phát triển khả năng kiểm soát đầy đủ đối với kiến thức thu được để áp dụng nó trong các tương tác thực tế; - phát triển khả năng của người học trong việc sử dụng tài liệu khóa học để thúc đẩy quá trình học tập độc lập; - chuẩn bị cho người học đạt trình độ B1 theo khung sáu bậc ngoại ngữ của Việt Nam.	
33	FL104H	Ngữ âm thực hành 2	2	Học phần này: - củng cố kiến thức của người học về các đặc điểm âm vị học thông qua các âm riêng lẻ, các đơn vị phát âm lớn hơn bao gồm các âm tiết và trọng âm để thanh điệu và ngữ điệu; - xem xét các vấn đề phức tạp về phát âm và chính tả tiếng Anh và mối liên hệ giữa phát âm và một số khía cạnh của ngữ pháp ở trình độ sơ cấp; - giúp người học nhận ra cách các đặc điểm phát âm góp phần tạo nên ý nghĩa, từ đó nâng cao khả năng nghe hiểu của họ và giúp họ trở thành người giao tiếp hiệu quả; - cung cấp cho người học cơ hội thực hành các đặc điểm ngữ âm này trong các ngữ cảnh khác nhau để có cách phát âm và ngữ điệu rõ ràng và tự nhiên; - phát triển sự hiểu biết của người học về các quá trình cảm nhận và sản xuất âm thanh áp dụng cho việc học ngôn ngữ mới, sau đó phát triển khả năng kiểm soát tốt kiến thức thu được để áp dụng trong các tương tác thực tế; - phát triển khả năng của người học trong việc sử dụng tài liệu khóa học để thúc đẩy quá trình học tập độc lập; - Chuẩn bị cho người học đạt trình độ B2 theo Khung sáu bậc ngoại ngữ của Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
34	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản	3	Học phần Nghe Nói 1 – Kỹ năng giao tiếp căn bản giúp xây dựng khả năng Nghe-Nói cho những sinh viên chuyên ngành tiếng Anh muốn đạt sự thành công về học thuật, nghề nghiệp và giao tiếp. Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng Nghe-Nói được sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội song song với việc mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề trong phạm vi môn học. Học phần cũng hỗ trợ để sinh viên đạt bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (VSTEP).	Khoa Ngoại ngữ
35	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1	3	Học phần Nghe Nói 2 – Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1 giúp xây dựng khả năng Nghe-Nói cho những sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học. Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội để mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề trong phạm vi môn học. Học phần cũng hỗ trợ để sinh viên đạt bậc 3 (cao) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (VSTEP).	Khoa Ngoại ngữ
36	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2	2	Học phần Nghe Nói 3 – Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2 giúp xây dựng khả năng Nghe-Nói cho những sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh về những chủ đề liên quan đến văn hóa, xã hội và đời sống. Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội để mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề trong phạm vi môn học. Học phần cũng hỗ trợ để sinh viên đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (VSTEP).	Khoa Ngoại ngữ
37	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	Học phần Nghe Nói 4 – Kỹ năng giao tiếp nâng cao sẽ: (1) Xây dựng kỹ năng nghe và nói của người học để họ sẽ thành công trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong cuộc sống học tập và nghề nghiệp; (2) Cung cấp cho người học cơ hội học hỏi và thực hành các kỹ năng nghe và nói được sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội; (3) Giúp người học đạt Bậc 5 về nghe và nói theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
38	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng	2	Học phần này: - xây dựng kỹ năng nói trước đám đông của người học để họ thành công trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong cuộc sống học tập và nghề nghiệp của họ; - cung cấp cho người học cơ hội học hỏi và thực hành các kỹ năng nói trước đám đông được sử dụng trong các tình huống và ngữ cảnh khác nhau; - Giúp sinh viên đạt trình độ nghe, nói bậc 5 theo Khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
39	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản	2	Học phần Đọc 1 – Kỹ năng đọc hiểu căn bản sẽ giúp sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh tích lũy vốn từ vựng về các chủ đề thuộc phạm vi môn học, xây dựng khả năng đọc hiểu, cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng đọc hiểu trong học thuật và các mục đích đọc hiểu khác trong đời sống ở mức độ căn bản hay bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
40	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1	2	Học phần Đọc 2 – Kỹ năng Đọc hiểu Trung cấp 1 sẽ giúp mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh về các chủ đề thuộc phạm vi môn học, xây dựng năng lực đọc hiểu, cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng đọc hiểu trong học thuật và có thể áp dụng vào các mục đích đọc hiểu khác trong cuộc sống ở mức độ trung cấp hay bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
41	FL112H	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2	2	Học phần Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2 sẽ cung cấp cho người học cơ hội học hỏi và thực hành các kỹ năng đọc được sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội; mở rộng vốn từ vựng của người học về các chủ đề trong phạm vi khóa học; giúp người học đạt Bậc 4 (cao) về đọc hiểu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
42	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao	2	Học phần Đọc hiểu 4 – Kỹ năng đọc hiểu nâng cao sẽ xây dựng kỹ năng đọc hiểu của người học để họ thành công trong cuộc sống học tập và nghề nghiệp và giúp người học đạt Bậc 5 về đọc hiểu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
43	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng đọc hiểu nâng cao cho người học tự nghiên cứu và thành công trong giao tiếp cũng như trong nghề nghiệp của họ. Học phần này còn giúp cho người học cơ hội học và thực hành kỹ năng đọc hiểu và có thể đọc các loại văn bản có độ dài và độ phức tạp khác nhau.	Khoa Ngoại ngữ
44	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn	2	Học phần Viết 1 sẽ: Xây dựng phát triển kỹ năng viết học thuật cho sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh. Mở rộng vốn từ vựng/kiến thức/kỹ năng tư duy phê phán cho sinh viên về các chủ đề trong phạm vi môn học. Xây dựng và phát triển khả năng viết hỗ trợ sinh viên đạt bậc 3.3 (B1.3) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (IELTS 4.5-5.5).	Khoa Ngoại ngữ
45	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1	2	Khóa học Viết 2 - Viết luận 1 sẽ: - Xây dựng kỹ năng viết cho người học để họ thành công trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong cuộc sống học tập và nghề nghiệp của họ. - Cung cấp cho người học cơ hội học hỏi và rèn luyện kỹ năng viết luận. - Nhận học sinh đạt trình độ viết văn bậc 4 theo Khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ
46	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2	2	Khóa học Viết 3 - Viết luận 2 sẽ: - Xây dựng kỹ năng viết cho người học để họ thành công trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong cuộc sống học tập và nghề nghiệp của họ. - Cung cấp cho người học cơ hội học hỏi và rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn.	Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				- Nhận học sinh đạt trình độ viết văn thứ 5 theo Khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam.	
47	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội	2	Học phần Kỹ năng viết văn bản 1 cung cấp kiến thức và rèn kỹ năng viết mô tả các loại sơ đồ khác nhau. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể hiểu, nhận dạng, phân tích, so sánh và diễn đạt các dữ liệu dạng số, sơ đồ, hay kết quả nghiên cứu thống kê theo các thể loại văn bản khác nhau một cách sáng tạo, mạch lạc và dễ hiểu.	Khoa Ngoại ngữ
48	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học	2	Học phần Viết 5- Văn bản khoa học cung cấp kiến thức cơ bản về viết bài báo khoa học tiếng Anh. Học phần cũng miêu tả các phương pháp viết lại ý, tóm tắt bài báo, trích dẫn nguồn dữ liệu, tổng quan tài liệu phù hợp tránh đạo văn, cũng như giúp sinh viên viết đề cương nghiên cứu khoa học.	Khoa Ngoại ngữ
49	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Học phần Dẫn luận ngôn ngữ cung cấp kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và giới thiệu khái quát về các lĩnh vực cụ thể trong ngôn ngữ học gồm ngữ âm học, âm vị học, từ pháp học, cú pháp học, ngữ nghĩa học và ngữ dụng học. Học phần giúp xây dựng nền tảng cho các học phần chuyên sâu của ngôn ngữ học trong các học kỳ kế tiếp.	Khoa Ngoại ngữ
50	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	Học phần Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh giúp sinh viên nắm được lý thuyết về Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh từ đó giúp cho sinh viên nắm sâu về âm thanh trong ngôn ngữ Anh nhằm có khả năng nói lưu loát và chính xác như người bản xứ Anh Mỹ.	Khoa Ngoại ngữ
51	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	Học phần Từ Pháp Cú Pháp Tiếng Anh giúp người học nắm được cơ bản về lý thuyết cấu tạo từ và cấu tạo câu trong ngôn ngữ Anh. Người học biết cách phân tích từ, câu và sử dụng từ và câu tiếng Anh chuẩn xác.	Khoa Ngoại ngữ
52	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	Khóa học này cung cấp cho sinh viên các công cụ lý thuyết để nghiên cứu ý nghĩa ở cấp độ từ và câu, và giải thích cách mọi người diễn giải lời nói trong ngữ cảnh. Sinh viên sẽ nghiên cứu các loại hình ngữ nghĩa và ngữ dụng khác nhau, đồng thời học cách áp dụng các học thuyết khác nhau để nghiên cứu ý nghĩa trong ngôn ngữ giao tiếp.	Khoa Ngoại ngữ
53	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	Học phần Dẫn luận văn chương (Introduction to Literature) dành cho sinh viên chuyên ngữ Anh văn năm thứ hai. Học phần này nhằm mục tiêu giới thiệu các kiến thức căn bản cho người học về các biện pháp nghệ thuật và các thể loại văn học thông dụng. Trên cơ sở nắm vững các thuật ngữ và lý thuyết phân tích tác phẩm văn học cơ bản, người học sẽ phân tích tác phẩm văn học với tư duy phê phán và có khả năng sáng tác truyện, thơ.	Khoa Ngoại ngữ
54	FL206H	Phê bình văn học	3	Môn học này được thiết kế nhằm giới thiệu nhập môn cho sinh viên về lý thuyết phê bình văn học. Môn học bao gồm sáu chương cung cấp cả lý thuyết lẫn bài tập thực hành trên lớp. Học sinh sẽ làm quen với các phương pháp phê bình văn học cơ bản như Formalism (New Criticism), Reader-Response Criticism, Marxist Criticism, Feminist Criticism, Psychological Criticism, and Cultural Studies focusing on New Historicism. Sau mỗi bài lý thuyết học sinh sẽ thực hành phân tích tác phẩm kinh điển được giáo viên chọn lọc từ những nhà văn tiêu biểu trong dòng văn học Anh và văn học Mỹ.	Khoa Ngoại ngữ
55	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên các yếu tố chính liên quan đến văn hóa học ở 2 cấp độ: cấp độ khái niệm và lý giải có tính học thuật và cấp độ sinh viên tự khảo sát tra cứu sâu. Cụ thể, sinh viên được giới thiệu các yếu tố lớn hình thành nên các ứng xử, sinh hoạt của một dân tộc (người Mỹ, người Úc và người Anh). Các yếu tố lớn liên quan đến văn hóa như biểu tượng, ngôn ngữ, giá trị và tín ngưỡng, ứng xử trong sinh hoạt đều được đề cập ở các khu vực bản xứ nói tiếng Anh. Sinh viên có thể hình thành góc nhìn về văn hóa cho bản thân thông qua nội dung của học phần và biết cách tự khảo sát chuyên sâu tùy theo sở thích đối với các vấn đề về văn hóa ở các nước này. Nhận biết được văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến thói quen sử dụng ngôn ngữ thường nhật của người bản xứ sẽ giúp sinh	Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				viên vượt qua được trở ngại về cấp độ năng lực ngôn ngữ của bản thân.	
56	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	Học phần Dịch thuật đại cương giới thiệu sơ lược về lịch sử nghiên cứu dịch thuật, các định nghĩa dịch thuật, các loại hình dịch thuật, sự khác biệt của dịch theo nghĩa và dịch theo hình thức, cách dịch các đặc điểm ngữ pháp và từ vựng, và các phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cần có của biên dịch/phiên dịch viên. Học phần cũng cung cấp một vài bài tập thực hành giúp sinh viên rèn luyện kỹ thuật biên dịch và phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh, qua đó hiểu rõ tầm quan trọng việc không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của người biên dịch/phiên dịch.	Khoa Ngoại ngữ
57	FL279H	Biên dịch căn bản	2	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết và cơ hội thực hành dịch văn bản. Người học cũng thực hiện các dự án dịch thuật; từ đó, họ sẽ có được kỹ năng và kinh nghiệm dịch các loại văn bản khác nhau, đặc biệt văn bản viết. Ngoài ra, người học cũng có thể nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ cả tiếng Việt và tiếng Anh cũng trau dồi thái độ làm việc chuyên nghiệp.	Khoa Ngoại ngữ
58	FL210H	Phiên dịch đũa căn bản	2	Học phần này giúp sinh viên phát triển khả năng phân tích thông điệp, diễn giải các đoạn hội thoại ngắn từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại một cách tự nhiên, đúng và đủ. Thông qua việc thực hành thường xuyên khả năng hiểu, ghi nhớ và phiên dịch liên tục, sinh viên sẽ phát triển thái độ chuyên nghiệp của mình như một phiên dịch viên tương lai và thể hiện đạo đức nghề nghiệp có được của họ trong lĩnh vực phiên dịch.	Khoa Ngoại ngữ
59	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm và quá trình nghiên cứu. Học phần cũng miêu tả các phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ và văn hóa Anh, cách thiết kế và trình bày một nghiên cứu. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng để có thể hoàn thành học phần luận văn tốt nghiệp và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.	Khoa Ngoại ngữ
60	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	Sau khi hoàn thành học phần thực tế ngoài trường, sinh viên thực hành sử dụng các kỹ năng đã rèn luyện trong quá trình học tập tại Trường Đại học Cần Thơ. Sinh viên thực hành quan sát đối chiếu kỹ năng hiện có so với các công việc nghề nghiệp hiện diện trong ngành dịch vụ, tổ chức, du lịch, lễ hành... để có cơ sở chọn lựa ngành nghề và trang bị thêm kiến thức trước các học phần nghề nghiệp và thực tập trong chương trình và hành trang làm việc khi ra trường. Sinh viên sẽ trải nghiệm tiến trình thực tế tại các thành phố trong nước có nhiều điểm tham quan và có người nước ngoài nói tiếng Anh như Đà Lạt, Huế, Hà Nội; hay nước ngoài có môi trường tiếng Anh tốt. Thông qua đợt thực tế này, sinh viên sẽ được củng cố và rèn luyện thêm về các kỹ năng mềm cũng như củng cố lại kiến thức chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa Ngoại ngữ
61	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	Sinh viên tích lũy kinh nghiệm thông qua chương trình thực tập từ các văn phòng khác nhau và các công ty ở Đồng bằng sông Cửu Long. Họ cũng có thể học hỏi và cải thiện các kỹ năng cũng như kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, văn học, phiên dịch, dịch thuật cũng như tương lai của họ việc làm. Họ có thể phát triển năng lực liên văn hóa của mình. Ngoài ra, sinh viên có ý thức hơn về cách cư xử và thái độ của họ trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có nhiều sự lựa chọn để chọn nơi thực tập phù hợp với sở thích và chuyên ngành của họ như văn phòng dịch thuật, đài truyền hình, cơ quan báo chí, dịch vụ đối ngoại, đơn vị hải quan, dự án, các công ty xuất nhập khẩu, khách sạn và các công ty du lịch khác.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa Ngoại ngữ
62	FL214HE	Seminar chuyên ngành - Ngôn ngữ Anh	1	Học phần Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh sẽ giúp sinh viên tiếp cận với những chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau của ngành Ngôn ngữ Anh để lắng nghe những trải nghiệm, kinh nghiệm và bài học của họ qua quá trình làm việc. Qua khóa học này, sinh	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				viên hình thành định hướng nghề nghiệp mà mình muốn theo đuổi trong tương lai.	Ngoại ngữ
63	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10	Học phần Luận văn tốt nghiệp (LVTN) giúp sinh viên thực hiện một công trình khoa học, có cơ hội phát triển kỹ năng tổng hợp những kiến thức đã tiếp thu trong lĩnh vực chuyên ngành để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa và dịch thuật tiếng Anh.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa Ngoại ngữ
64	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4	Học phần Tiểu luận tốt nghiệp giúp sinh viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thể loại tiểu luận phù hợp.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Anh – Khoa Ngoại ngữ
65	FL403H	Văn học Anh - Mỹ	2	Học phần này gồm 2 phần: Văn học Anh và Văn học Mỹ. Khóa học cung cấp một số tác phẩm nổi bật (nhưng không phải là tất cả) ở 2 đất nước. Các tác phẩm tập trung vào thơ, truyện ngắn và trích đoạn tiểu thuyết. Người học cũng tham gia làm một nghiên cứu nhỏ về một tác phẩm văn học và báo cáo trước lớp. Để học tốt khóa học này, người học cần có kế hoạch làm việc khoa học và tham gia chuẩn bị bài tốt.	Khoa Ngoại ngữ
66	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh	2	Học phần Phân Tích Diễn Ngôn – Tiếng Anh cung cấp một cái nhìn tổng quan về các phương pháp tiếp cận phân tích diễn ngôn. Sinh viên sẽ có cơ hội thử nghiệm các phương pháp khác nhau để phân tích diễn ngôn. Khi thực hiện các phân tích như vậy về ngôn ngữ viết và nói, sinh viên cần đưa ra các lập luận cho các diễn giải cụ thể của ngôn ngữ mà họ phân tích, sử dụng thuật ngữ và phương pháp thích hợp để bảo vệ lập luận của họ. Trong lúc thảo luận và trong các phân tích về diễn ngôn, sinh viên cũng cần nêu suy nghĩ của họ về ứng dụng của các lý thuyết và phương pháp luận này đối với môi trường bên ngoài trường đại học.	Khoa Ngoại ngữ
67	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa xã hội ở các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Từ đó, sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về các đặc trưng văn hóa. Sinh viên có ý thức hơn về yếu tố văn hóa trong quá trình giao tiếp để tránh sự hiểu lầm và định kiến trong giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng có ý thức hơn trong hành vi ứng xử của mình, rèn luyện cách ứng xử để hoàn thiện kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao tiếp trực tiếp và giao tiếp gián tiếp. Sinh viên cũng được yêu cầu thể hiện sự sáng tạo, đam mê trong việc tìm hiểu và trình bày đặc trưng của các nền văn hóa thông qua đề tài văn hóa của nhóm.	Khoa Ngoại ngữ
68	FL406H	Biên dịch nâng cao	2	Khóa học cung cấp cho người học cơ hội để áp dụng các kỹ năng ngôn ngữ vào thực tế. Người học có thể có được các kỹ năng ngôn ngữ liên quan và kỹ năng dịch để dịch các văn bản chính luận và phi chính luận từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Ngoài ra, người học còn có thể phát triển khả năng ngôn ngữ thông qua các hoạt động dịch thuật các thể loại văn bản chuyên môn bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Người học cũng có thể nâng cao đạo đức nghề nghiệp của mình qua các hoạt động chuyên môn.	Khoa Ngoại ngữ
69	FL407H	Phiên dịch đuổi nâng cao	2	Học phần phiên dịch đuổi nâng cao tạo điều kiện cho người học phát triển khả năng hiểu, ghi nhớ và giải thích thông điệp liên tiếp bằng cách sử dụng từ vựng theo chủ đề ở cấp độ trên trung cấp. Học phần cung cấp cho người học các hướng dẫn để ghi chú cho việc phiên dịch và một loạt các thực hành để giúp họ giải thích các bài thuyết trình ngắn một cách chính xác, đầy đủ và tự nhiên. Sinh viên có thể thể hiện sự hiểu biết của mình về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực phiên dịch trong suốt khóa học.	Khoa Ngoại ngữ
70	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu và vai trò của nó trong ngôn ngữ học. Học phần cũng miêu tả các ứng dụng truyền thống của ngôn ngữ học đối chiếu trong dự báo (tiên đoán) những khó khăn trong việc học tiếng,	Khoa Ngoại ngữ

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				những lỗi người học mắc phải, thiết lập các bậc thang khó khăn trong học ngoại ngữ, vai trò của việc chẩn đoán lỗi và việc kiểm tra có giá trị cũng như việc thiết kế học phần đáp ứng được các nguyên tắc sư phạm về chọn lựa và sắp xếp ngữ liệu.	
71	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2	Học phần bao gồm 04 chương bài với các chủ đề thường được đề cập đến tại công sở: Tìm việc làm theo nguyện vọng: Các công cụ tìm kiếm việc làm; Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn xin việc; Thiết kế CV và Thư xin việc; Nắm vững các hình thức và nguyên tắc giao tiếp công sở: Nói chuyện trực tiếp, email, thư tín, biên bản cuộc họp, biên bản thỏa thuận hợp tác; Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, sự kiện, lập kế hoạch, lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ công việc; Thực hiện các giao dịch với các đối tác khác: Ngân hàng, Thuế, Bảo hiểm, Dịch vụ công...	Khoa Ngoại ngữ
72	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và khái niệm cơ bản trong các lĩnh vực kinh doanh điển hình như nghề nghiệp, các kiểu cấu trúc tổ chức, tiếp thị, qui trình kinh doanh, các cấp độ quản lý trong một tổ chức, kỹ năng giao tiếp, thương thuyết và hàng hóa sản phẩm. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu rõ các khái niệm và kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực kinh doanh nói trên. Sinh viên được trải nghiệm các nguồn học liệu phổ biến trên thế giới như tạp chí Financial Times, Harvard Business Review để thu thập thông tin cập nhật theo nhu cầu của bản thân. Sinh viên nhận biết được tầm quan trọng của việc phát triển bản thân cũng như cách thức lập kế hoạch để tự phát triển bản thân và nghề nghiệp. Một điểm chính nữa là sinh viên có thể phân nào thu thập và tích lũy kiến thức và trải nghiệm thực tế thông qua khảo sát các loại hình kinh doanh ở địa phương. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu các kiểu mô hình cấu trúc các tổ chức trong kinh doanh nhằm giúp sinh viên có thể thành công trong công việc. Học phần cũng tạo ra nhiều cơ hội cho sinh viên trau dồi kỹ năng ngôn ngữ qua các tình huống kinh doanh.	Khoa Ngoại ngữ
73	FL303H	Tiếng Anh du lịch	2	Học phần Tiếng Anh Du lịch (English for Tourism) cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ trong lĩnh vực du lịch, tập trung vào các chủ đề như du lịch thể giới, nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch, thông tin du lịch và tiếp thị du lịch. Sinh viên cũng được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch ví dụ như viết thư xin việc, thiết kế tour du lịch, thuyết minh, giới thiệu điểm đến, đàm phán trong du lịch.	Khoa Ngoại ngữ
74	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2	Học phần Tiếng Anh Nhà hàng Khách sạn cung cấp kiến thức cơ bản về tiếng Anh nhà hàng và khách sạn cụ thể về các chủ đề như loại hình lưu trú, các trang thiết bị trong khách sạn, quy trình nhận và trả phòng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình khách ở. Bên cạnh đó, người học cũng được trang bị kiến thức về nhà hàng, cách nhận đặt bàn của khách, cách mô tả về món ăn, giải quyết các vấn đề phát sinh trong bữa ăn và thanh toán. Sinh viên tích lũy kiến thức về các thuật ngữ chuyên ngành và vận dụng vào các tình huống giao tiếp trong môi trường làm việc.	Khoa Ngoại ngữ
75	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	Nội dung học phần được chia thành 7 chương sẽ giúp người học có đầy đủ kiến thức về ngành dịch vụ ẩm thực và quản lý nhà hàng. Nội dung học phần cung cấp kiến thức tổng quát về du lịch ẩm thực và mối quan hệ giữa du lịch ẩm thực với quản lý nhà hàng. Học phần tập trung vào các vấn đề cơ bản của công tác quản lý nhà hàng theo hướng tiếp cận lý thuyết và thực hành. Các nội dung cơ bản của quản lý nhà hàng như phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu thị trường, quản lý thực đơn, quản lý chi phí, quản lý thu mua và dự trữ sẽ được trình bày chi tiết ở từng chương. Thông qua học phần, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng lý thuyết đã học vào công tác quản lý nhà hàng và dịch vụ ẩm thực.	Khoa Ngoại ngữ
76	FL306H	Quản trị du	2	Học phần quản trị du lịch và dịch vụ cung cấp các kiến thức tổng quan	Khoa Ngoại

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
		lịch và dịch vụ		của ngành du lịch và dịch vụ, kiến thức về quản trị kinh doanh du lịch và dịch vụ và kinh nghiệm thực tế trên thế giới, Việt Nam. Nội dung học phần cũng tập trung vào vấn đề đánh giá chất lượng du lịch và dịch vụ, cung cấp các mô hình đánh giá chất lượng hữu ích hiện nay và giúp sinh viên tiếp cận các mô hình thông qua tình huống và bài tập nhóm. Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức hoạch định chiến lược phát triển du lịch và dịch vụ đáp ứng xu hướng toàn cầu.	ngữ
77	FL307H	Marketing căn bản	2	Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, tầm quan trọng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, phân tích hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.	Khoa Ngoại ngữ
78	FL308H	Khởi nghiệp	2	Nội dung của môn học tập trung vào những kiến thức tổng quan về khởi sự doanh nghiệp, đánh giá cơ hội, tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp.	Khoa Ngoại ngữ
79	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong giao tiếp ứng xử và trong công tác lễ tân trong ngoại giao, chủ yếu tập trung vào công tác lễ tân cấp nội bộ quốc gia là lễ tân kinh doanh của doanh nghiệp nhằm phục vụ thiết thực cho công việc chuyên môn của sinh viên khi tốt nghiệp. Bên cạnh các bài giảng về kiến thức quan hệ quốc tế và lễ tân ngoại giao, sinh viên được vận dụng các kiến thức này để giải quyết các tình huống trong đối ngoại và lên kế hoạch tổ chức một số hoạt động lễ tân liên quan đến công việc của cá nhân hoặc chuyên môn.	Khoa Ngoại ngữ
80	FL215H	Kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề	2	Học phần Kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề xem xét các quá trình hợp tác, sự năng động trong nhóm bao gồm các kỹ năng cần thiết, các yếu tố động lực, cách quản lý xung đột phát sinh và cách lắng nghe những gì người khác đang cố gắng nói. Học phần cũng giới thiệu các công cụ và tiến trình giải quyết vấn đề và ra quyết định, đồng thời xây dựng năng lực tư duy phản biện, kỹ năng lập kế hoạch để giải quyết vấn đề thông qua khả năng tư duy phản biện để ra quyết định một cách khoa học và hiệu quả.	Khoa Ngoại ngữ
81	FL216H	Kỹ năng nghề nghiệp	2	Học phần này giúp người học hiểu rõ tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ, kiến thức văn hóa và các mối quan hệ trong quá trình làm việc thông qua hình thức đối thoại trực tiếp và đàm phán thông qua văn bản. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học tầm quan trọng của việc chuẩn bị để tạo sự nổi bật trong quá trình tìm việc và thể hiện tốt trong buổi phỏng vấn xin việc để được lựa chọn trong hành trình tìm việc.	Khoa Ngoại ngữ
82	FL217H	Khoa học lãnh đạo	2	Thông qua học phần này người học có thể xác định rõ khái niệm về lãnh đạo, hiểu và vận dụng được các phong cách lãnh đạo; phân tích và vận dụng được các thuật lãnh đạo như: thuật sử dụng quyền lực, thuật dùng người...	Khoa Ngoại ngữ

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào

nội dung từng học phần mà giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau. Chương trình có các hình thức dạy học sau: dạy trực tiếp trên lớp học hoặc ngoài cộng đồng (tại những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông trại ...) hoặc dạy học trực tuyến. Đối với phương pháp dạy và học thì giảng viên thường sử dụng độc lập hoặc kết hợp nhiều phương pháp dạy và học đa dạng; phương pháp quan sát, phương pháp trải nghiệm thực tế, phương pháp dự án, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp thuyết trình, phương pháp tra cứu, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp diễn giảng, đàm thoại gợi mở, minh họa thực hành, trò chơi, tự học độc lập, ...

6. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp đánh giá lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học đồng thời đảm bảo đo được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo mong muốn người học đạt được. Có hai hình thức đánh giá người học được giảng viên sử dụng phổ biến trong quá trình đào tạo là đánh giá thường xuyên (đánh giá liên tục trong suốt quá trình đào tạo) và đánh giá định kỳ chia làm hai lần: đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Các phương pháp đánh giá bao gồm: trắc nghiệm, tự luận, bài kiểm tra ngắn, câu trả lời ngắn, ý kiến thảo luận, sản phẩm nhóm, bài thuyết trình, hình vẽ, sơ đồ, bài viết, nhật ký học tập, kiểm tra thực hành, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, vấn đáp, báo cáo, khóa luận tốt nghiệp, ...

- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 08 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phường Hoàng Yến

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN